ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH
ĐẢNG UỶ UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
*
Số 384 -TTr/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng10 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về xin chủ trương trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Quy chế làm việc số 15-QC/TU ngày 28/9/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; xét đề nghị của UBND tỉnh (trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Nội vụ tại Văn bản số 4938/SNV-DTTG ngày 14/8/2026); ý kiến biểu quyết đồng ý (bằng phiếu biểu quyết) của thành viên UBND tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thống nhất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

a. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo đã đề ra một số giải pháp chủ yếu, trong đó có giải pháp: "*Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo*".

- Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới yêu cầu: *"Sắp xếp hợp lý, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo; tăng cường cán bộ làm tôn giáo, quan tâm bố trí cán bộ làm công tác tôn giáo ở vùng có đông tín đồ tôn giáo, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác tôn giáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn, nâng cao năng lực quản lý, thực thi pháp luật; bảo đảm kinh phí hoạt động và có chế độ, chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ làm công tác tôn giáo"*.

- Kết luận số 63-KL/TW ngày 03/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với Công giáo Việt Nam giai đoạn 2024 - 2034, Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 20/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 03/10/2023 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với Công giáo Việt Nam giai đoạn 2024 - 2034, trong đó

chỉ đạo: *"tiếp tục bổ sung, tham mưu xây dựng chính sách nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo nói chung, làm công tác đối với Công giáo nói riêng nâng cao trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới".*

- Kết luận số 116-KL/TW ngày 11/01/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới, trong đó chỉ đạo: "*Nghiên cứu, bổ sung chính sách động viên, khuyến khích đội ngũ làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo nâng cao năng lực, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới".*

- Kết luận số 109-KL/TU ngày 25/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bố trí tổ chức bộ máy và một số chính sách trong công tác tôn giáo, trong đó chỉ đạo: *"Ban hành chính sách công tác tôn giáo bao gồm các nội dung: hỗ trợ phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp...".*

- Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 08/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục triển khai Kết luận số 63-KL/TW ngày 03/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác đối với Công giáo Việt Nam, trong đó đề ra giải pháp: *"Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, công tác tôn giáo ...".*

b. Cơ sở pháp lý

- Tại khoản 8 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định HĐND tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *"Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác; biện pháp thực hiện nhiệm vụ đối ngoại; biện pháp bảo vệ tài sản Nhà nước, tổ chức, cá nhân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương theo quy định của pháp luật".*

- Tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) quy định HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định *"Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp".*

- Tại điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025 quy định HĐND tỉnh: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".*

c. Cơ sở thực tiễn

- Thực tiễn công tác tôn giáo tại Hà Tĩnh

Hà Tĩnh hiện nay có 02 tôn giáo được Nhà nước công nhận là Công giáo và Phật giáo với hơn 211.665 tín đồ (chiếm 13,2% dân số toàn tỉnh), có 543 cơ sở

thờ tự, 210 chức sắc (trong đó: Công giáo có 131 chức sắc, Phật giáo có 79 chức sắc); một số tín đồ theo đạo Tin lành tại gia (trên 180 người; 04 hệ phái Tin lành có tín đồ hoạt động trên địa bàn Hà Tĩnh) và các tôn giáo khác nhưng chưa được công nhận. Phần lớn người dân Hà Tĩnh chịu ảnh hưởng của Phật giáo và theo tín ngưỡng dân gian.

Hà Tĩnh được xác định là địa bàn trọng điểm về tôn giáo của cả nước, với tỷ lệ tín đồ Công giáo chiếm khoảng 10,6% dân số, đứng thứ ba toàn quốc. Thực tiễn cho thấy tình hình tôn giáo trên địa bàn luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là các vấn đề liên quan đến đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự, hoạt động tôn giáo tập trung đông người và một số vụ việc kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm. Cá biệt, có trường hợp chức sắc, chức việc lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền, kích động tín đồ tham gia các hoạt động trái quy định, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và việc thực hiện chủ trương, chính sách của địa phương. Bên cạnh đó, các hiện tượng tôn giáo mới, đạo lạ, tà đạo xuất hiện với phương thức hoạt động ngày càng tinh vi, đặt ra yêu cầu cao đối với công tác về tôn giáo.

Trong bối cảnh đó, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo thường xuyên phải bám sát cơ sở, làm việc ngoài giờ, trực tiếp tham mưu xử lý các vụ việc phức tạp, nhạy cảm nhằm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đây là lĩnh vực công tác có tính đặc thù cao, liên quan trực tiếp đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, đồng thời gắn với nhiều vấn đề về an ninh, dân tộc, văn hóa, xã hội nên đòi hỏi cán bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiến thức chuyên sâu, kỹ năng vận động, thuyết phục và khả năng xử lý tình huống linh hoạt.

Thực tiễn cho thấy, cán bộ làm công tác tôn giáo thường xuyên phải đi cơ sở, tiếp xúc với chức sắc, chức việc, tín đồ; tham gia giải quyết các vụ việc phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, ban đêm; đối mặt với nhiều áp lực và trách nhiệm. Việc thu hút, bố trí và giữ chân đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm làm công tác tôn giáo gặp nhiều khó khăn.

Vì vậy, việc tiếp tục duy trì và hoàn thiện chính sách đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo là cần thiết, vừa thể hiện sự ghi nhận đối với những đóng góp, hy sinh thầm lặng của đội ngũ này, vừa góp phần động viên, khuyến khích cán bộ yên tâm công tác, nâng cao chất lượng tham mưu, hiệu quả đối với công tác tôn giáo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phát sinh khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh

Nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 quy định chế độ hỗ trợ đặc thù đối với người làm công tác tôn giáo từ cấp tỉnh đến cấp xã và chính sách xây dựng lực lượng cốt cán trong tôn giáo ở cấp xã[1]. Sau hơn 06 năm triển khai thực

[1] Đối tượng và mức chi theo Quyết định 249/2019/QĐ-UBND: (1) đối với những người đang công tác tại Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ: hỗ trợ thường xuyên hàng tháng hệ số 1,2 mức lương cơ sở; (2) đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp tỉnh và cấp huyện *(lãnh đạo Sở Nội vụ phụ trách công tác tôn giáo; thành viên Tổ*

hiện, bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện chính sách đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

(1) Văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành *(Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015)*.

(2) Không phù hợp với quy định về thẩm quyền ban hành chính sách đặc thù của địa phương. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) và điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025 *(cụ thể tại điểm b mục 1 nêu trên)* thì chính sách đặc thù ở địa phương thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh.

(3) Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, các cơ quan tham mưu công tác tín ngưỡng, tôn giáo có sự thay đổi lớn, đối tượng là cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp huyện không còn. Do đó, đối tượng điều chỉnh tại Quyết định 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 không còn phù hợp.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, một số tỉnh như Điện Biên, Hải Phòng và Nghệ An đã xây dựng và ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo[2].

---

giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác tôn giáo tỉnh; cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo tại Ban Dân vận Tỉnh uỷ (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ), Uỷ ban MTTQ tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo cấp huyện; cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo tại Ban Dân vận Huyện uỷ, Uỷ ban MTTQ huyện; Trưởng phòng và công chức được phân công làm công tác tôn giáo tại Phòng Nội vụ): hỗ trợ thường xuyên hàng tháng hệ số 1,0 mức lương cơ sở; (3) đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp xã: hỗ trợ thường xuyên hàng tháng hệ số 0,8 mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp xã có từ 30% tín đồ Công giáo trở lên; hỗ trợ thường xuyên hàng tháng hệ số 0,5 mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp xã có từ 10 đến dưới 30% tín đồ Công giáo.

[2] **Tỉnh Nghệ An:** (1) lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo phụ trách công tác tín ngưỡng, tôn giáo; cán bộ, công chức chỉ đạo, tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tại Ban Tôn giáo - Sở Dân tộc và Tôn giáo, mức hưởng bằng 20% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng/người/tháng; (2) cán bộ, công chức chỉ đạo, tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tại UBND cấp xã, mức hưởng bằng 10% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng/người/tháng.

Thành phố Hải Phòng: (1) cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ ***chuyên trách*** về công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ quan, địa phương được cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ về công tác tín ngưỡng, tôn giáo được hưởng hệ số hỗ trợ hàng tháng là 1,2; (2) cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ ***kiêm nhiệm*** về công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ quan, địa phương được cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ về công tác tín ngưỡng, tôn giáo được hưởng các mức hỗ trợ kinh phí như sau: đối với xã, phường nơi có từ 30 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, điểm nhóm Tin lành tư gia trở lên, được hưởng hệ số hỗ trợ hàng tháng là 1,0; xã, phường nơi có từ 11 đến 29 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, điểm nhóm Tin lành tư gia, được hưởng hệ số hỗ trợ hàng tháng là 0,8; xã, phường nơi có từ 10 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, điểm nhóm Tin lành tư gia trở xuống, được hưởng hệ số hỗ trợ hàng tháng là 0,6.

Điện Biên: (1) cán bộ, công chức làm việc tại các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể, chính quyền cấp tỉnh: được giao chuyên trách công tác tín ngưỡng, tôn giáo, mức hỗ trợ bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng; được giao kiêm nhiệm công tác tín ngưỡng, tôn giáo, mức hỗ trợ bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng; **(2)** cán bộ, công chức cấp xã được giao chuyên tráchcông tác tín ngưỡng, tôn giáo, mức hỗ trợ bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng; được giao kiêm nhiệm công tác tín ngưỡng, tôn giáo, mức hỗ trợ bằng 0,15 lần mức lương cơ sở/người/tháng; **(3)** Đoàn công tác hoặc tổ công tác giải quyết các vụ việc phức tạp về tôn giáo theo Quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc theo Quyết định của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì giải quyết được hỗ trợ 3.000.000 đồng/đoàn/quyết định cho Đoàn công tác hoặc Tổ công tác để chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xác minh, bồi dưỡng người cung cấp thông tin, tổng

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là cần thiết, nhằm đồng thời động viên, khuyến khích cán bộ, công chức yên tâm công tác, nâng cao hiệu quả tham mưu, thực hiện công tác tôn giáo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Ngày 02/12/2025, HĐND tỉnh có Văn bản số 690/HĐND-VHXH đồng ý chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 9875/UBND-NC ngày 10/12/2025 giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng và đề xuất ban hành Nghị quyết.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết, gửi các sở, ngành liên quan, các địa phương và tổ chức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh xin ý kiến góp ý về hồ sơ Dự thảo Nghị quyết (03 lần).

Ngày 29/5/2026, UBND tỉnh tổ chức họp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghe báo cáo, cho ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Sau cuộc họp, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 115/TB-UBND ngày 09/6/2026 giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp thu các ý kiến tại cuộc họp; tiếp tục rà soát quy định của pháp luật, tham khảo chính sách của các địa phương có điều kiện tương đồng với tỉnh Hà Tĩnh để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Thực hiện Thông báo kết luận của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày 07/8/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 407/BC-STP đối với hồ sơ Dự thảo Nghị quyết, khẳng định việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đảm bảo thẩm quyền, cần thiết; quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định. Dự thảo Nghị quyết sau khi xem xét, sửa một số nội dung góp ý đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Sở Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

b) Đối tượng áp dụng

- Cấp tỉnh: thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác Tôn giáo tỉnh; lãnh đạo Sở Nội vụ được giao trực tiếp phụ trách công tác tôn giáo; lãnh đạo, công chức đang công tác tại Ban Dân tộc - Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ;

---

hợp kết quả, xây dựng báo cáo tham mưu đề xuất xử lý vụ việc; (4) Cán bộ, công chức cấp xã và các đối tượng khác (lực lượng tại chỗ) được hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày.

- Cấp xã: công chức được phân công trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo thuộc UBND cấp xã (01 người/01 đơn vị cấp xã).

c. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng đối với thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác tôn giáo tỉnh; lãnh đạo Sở Nội vụ dược phân công trực tiếp phụ trách công tác tôn giáo; lãnh đạo, công chức đang công tác tại Ban Dân tộc - Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ.

- Hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng đối với công chức trực tiếp tham mưu công tác quản lý nhà nước về tôn giáo tại UBND cấp xã.

d. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách

Tổng kinh phí dự kiến khoảng 1.428.000.000 đồng/năm (so với kinh phí thực hiện theo Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 giảm khoảng 13.424.112.000 đồng/năm, giảm 90,38% (tính cả cấp huyện).

4. Thẩm quyền xin ý kiến

Căn cứ điểm 7.9[3] khoản 7 Điều 2 Quy chế làm việc số 15-QC/TU ngày 28/9/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thống nhất, trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Dự thảo Tờ trình và các tài liệu có liên quan).*

Trên đây là Tờ trình xin chủ trương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kính trình xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo UBND tỉnh triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Như trên,
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Nội vụ,
- Lưu: VPĐU, NC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH

Trần Báu Hà

[3] ***Điểm 7.9 khoản 7 Điều 2:*** Cho ý kiến về quan điểm và nội dung về những vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng hoặc **cơ chế, chính sách đặc thù** theo nghị quyết của Đảng trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh (trừ những nội dung quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên)

Phụ lục

NHỮNG ĐIỂM MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT LIÊN QUAN ĐẾN ĐỐI TƯỢNG, MỨC HỖ TRỢ, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHÍ HỖ TRỢ SO VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 249/2019/QĐ-UBND

(Ban hành kèm theo Tờ trình số….. ngày…./ /2026 của Đảng ủy UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 249/2019/QĐ-UBND	Quy định tại Dự thảo Nghị quyết mới	Giải trình lý do sửa đổi, bổ sung
1	**Tổng quy mô đối tượng thụ hưởng**	Phạm vi đối tượng được hỗ trợ rộng, bao gồm nhiều cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.	Giảm tổng cộng 446 người so với quy định cũ. Cụ thể: cấp tỉnh giảm 26 người, cấp huyện giảm 377 người, cấp xã giảm 43 người.	- Việc thu hẹp phạm vi đối tượng giúp giảm kinh phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và chủ trương thực hành tiết kiệm. - Bảo đảm chính sách có trọng tâm, tránh dàn trải, tập trung hỗ trợ đúng lực lượng trực tiếp làm công tác tôn giáo.
2	**Đối tượng cấp tỉnh**	Thành viên Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh; cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo tại Ban Dân vận, Ủy ban MTTQ và Văn phòng UBND tỉnh.	Đưa ra khỏi chính sách: Thành viên Ban Chỉ đạo và cán bộ thuộc Ban Dân vận, Ủy ban MTTQ, Văn phòng UBND tỉnh. Giữ lại (27 người), gồm: - Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo (14 người). - Lãnh đạo Sở Nội vụ trực tiếp phụ trách công tác tôn giáo (01 người). - Lãnh đạo, công chức tại Ban Dân tộc - Tôn giáo (12 người).	- Lực lượng giữ lại là những người trực tiếp tham mưu, xử lý các vụ việc đặc thù, phức tạp và nhạy cảm, góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự. - Việc điều chỉnh phù hợp với chủ trương của Trung ương và của tỉnh (Kết luận 93-KL/TU và Kết luận 63-KL/TW). - Tham khảo các tỉnh tương đồng (Nghệ An, Quảng Trị) cũng không mở rộng cho chức danh lãnh đạo, chỉ đạo hay cơ quan phối hợp.
3	**Đối tượng cấp huyện**	Bao gồm Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo cấp huyện; cán bộ, công chức tại Ban Dân vận, UB MTTQ huyện; Trưởng phòng và công chức được phân công tại Phòng Nội vụ.	Đưa ra khỏi chính sách: Toàn bộ các đối tượng cấp huyện nêu trên đều không còn thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo.	
4	**Đối tượng cấp xã**	Bao gồm: Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp xã và 01 công chức trực tiếp làm công tác tôn giáo.	*Đưa ra khỏi chính sách:* Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp xã. *Giữ lại:* 01 công chức trực tiếp tham	Nguồn lực ngân sách còn hạn chế, do vậy việc hỗ trợ 01 người/01 đơn vị (tập trung vào cán bộ trực tiếp, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ) là phù hợp nhằm bảo đảm tính khả

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 249/2019/QĐ-UBND	Quy định tại Dự thảo Nghị quyết mới	Giải trình lý do sửa đổi, bổ sung
			mưu quản lý nhà nước về tôn giáo tại UBND cấp xã (tổng 65 người tại 65 đơn vị có tôn giáo).	thi của chính sách.
5	**Hình thức và mức hỗ trợ cấp tỉnh**	Hỗ trợ tính theo hệ số lương cơ sở. Gồm 02 mức: 1,0 và 1,2 lần mức lương cơ sở (tương đương 3.036.000 đồng/người/tháng).	Chuyển sang mức tiền cố định: 2.000.000 đồng/người/tháng. Mức này giảm từ 21% đến 34,1% so với quy định cũ.	- Việc điều chỉnh giảm và chuyển sang mức cố định nhằm bảo đảm tính ổn định, dễ dàng trong quá trình thực hiện. - Phù hợp với khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương.
6	**Hình thức và mức hỗ trợ cấp xã**	Hỗ trợ tính theo hệ số lương cơ sở. Gồm 02 mức: 0,8 lần (tương đương 2.024.000 đồng) và 0,5 lần (tương đương 1.262.000 đồng).	Chuyển sang một mức chung cố định: 1.000.000 đồng/người/tháng. Mức này giảm từ 20,8% đến 50,6% so với quy định cũ.	Đảm bảo tính ổn định, dễ thực hiện và cân đối ngân sách (tương tự như lý do điều chỉnh tại cấp tỉnh).
7	**Nhóm và tiêu chí hỗ trợ cấp xã**	Quy định 02 nhóm tiêu chí: (1) Đơn vị có từ 30% tín đồ Công giáo trở lên. (2) Đơn vị có từ 10% đến dưới 30% tín đồ Công giáo.	Chỉ quy định 01 nhóm đối tượng căn cứ vào tiêu chí duy nhất là: Địa bàn có tôn giáo (địa bàn có phát sinh công tác tôn giáo).	- Sau sáp nhập đơn vị hành chính, nhiều xã có diện tích quản lý rộng và đa dạng tôn giáo nhưng do biến động cơ cấu dân số lại không đạt mức tỷ lệ 10% hoặc 30%, điều này gây bất cập, thiếu công bằng và không phản ánh đúng khối lượng công việc. - Tiêu chí mới phản ánh thực tiễn sát hơn và phù hợp với xu hướng xây dựng chính sách của các tỉnh có điều kiện tương đồng (tỉnh Nghệ An).